

Bản án số: 32/2019/DS-ST.

Ngày: 05/7/2019

V/v “Tranh chấp đòi tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thị Lê**

2. Ông Nguyễn Quốc Tiên

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thanh Lam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 216/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2018, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐST - DS ngày 30 tháng 5 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn M, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 67 đường T, phường T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Hiện nay đang chấp hành án tại Độ II.20, phân trại số 1, trại giam Kênh 7.

Đại diện theo ủy quyền: **Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1971 (Có mặt)**

Địa chỉ: Số 67 đường T, phường T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Dương Thiện K, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

HKTT: Số 131/1 đường Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số P4 - C16 đường Đ1, phường H, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2018 của ông Phạm Văn M; tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Trước đây ông Phạm Văn M và ông Dương Thiện K là bạn làm ăn mua bán nhà đất với nhau. Trong quá trình làm ăn đến ngày 18/02/2014, ông K có ký biên nhận còn nợ ông M số tiền 375.000.000 đồng (Trong đó nợ cá nhân 105.000.000 đồng; nợ số tiền bán nhà Rạch Sỏi và 03 miếng đất Cầu Suối là 270.000.000 đồng). Qua nhiều lần trả nợ thì ông K có chốt biên nhận nợ ngày 14/8/2014 ông K còn nợ ông M số tiền 310.000.000 đồng. Tôi có liên hệ ông K nhiều lần để yêu cầu trả số tiền còn nợ nhưng ông K chỉ hứa mà không thực hiện.

Nay tôi yêu cầu ông Dương Thiện K trả cho tôi số tiền còn nợ 310.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

* Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Dương Thiện K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, hai lần thông báo về phiên họp việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông K vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; ông K đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Dương Thiện K phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc 310 000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*** Đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định. Tuy nhiên, thời gian đưa vụ án ra xét xử là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn M; buộc ông Dương Thiện K trả cho ông M số tiền 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*), ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Dương Thiện K đã được Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn theo quy

định pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn ông K.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Phạm Văn M khởi kiện yêu cầu ông Dương Thiện K trả lại cho ông M số tiền còn nợ theo biên nhận ngày 14/8/2014 là 310.000.000 đồng, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp đòi tài sản” và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn đã xác định được địa chỉ hiện nay đang sinh sống của ông K là số P4 - C16 đường Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn và bị đơn là bạn cùng làm ăn mua bán đất với nhau. Ngày 18/02/2014 nguyên đơn ông M có cho bị đơn ông K vay tổng số tiền 375.000.000 đồng có làm biên nhận (trong đó tiền bán nhà Rạch Sỏi và đất ở Cầu Suối 270.000.000 đồng và tiền nợ cá nhân 105.000.000 đồng), không thỏa thuận lãi suất, sau khi vay thì ông K có trả cho ông M nhiều lần đến ngày 14/8/2014, ông K cho chốt số tiền còn nợ ông M số tiền 310.000.000 đồng. Nguyên đơn ông M yêu cầu bị đơn ông K trả cho ông M số tiền còn nợ 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*), không yêu cầu tính lãi suất.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa ông Phạm Văn M với ông Dương Thiện K được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội; do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn có ký biên nhận ngày 14/8/2014 còn nợ nguyên đơn số tiền 310.000.000 đồng gồm tiền nợ cá nhân và nợ tiền bán nhà Rạch Sỏi và đất ở Cầu Suối, nguyên đơn nhiều lần liên hệ yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ nhưng ông K không trả. Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn ông K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cũng như thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông K vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện nguyên đơn cho thấy, việc ký kết hợp đồng dân sự giữa ông Phạm Văn M với bị đơn ông Dương Thiện K là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận. Do đó, đối chiếu quy định tại các Điều 256, 281, 471, 473 và 474 Bộ

luật dân sự 2005 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, trong nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Dương Thiện K có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Phạm Văn M số tiền 310.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 310.000.000 đồng x 5% = 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*); hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

[6] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 256, 281, 471, 473 và 474 Bộ Luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 357 Bộ Luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn M về việc “Tranh chấp đòi tài sản” đối với bị đơn ông Dương Thiện K.

Buộc ông Dương Thiện K có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn M số tiền 310.000.000 đồng (*Ba trăm mười triệu đồng*).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Thiện K phải chịu án phí 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ông Phạm Văn M được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.750.000 đồng (*Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000255 ngày 13/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá.

3. Nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 05/7/2019), bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Thùy Linh